

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2017/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Sĩ Thắng**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Văn Phúc**

2. Ông **Vương Đình Thiêm**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Đình Hữu Tuyên** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà tham gia phiên toà: Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2017 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phục Hoà, Cao bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 25/7/2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2017/HSST - QĐ ngày 15/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B - Sinh ngày 06/7/1979

Nơi đăng ký NKTT: Khu dân cư T, phường C, thị xã L, tỉnh Hải Dương

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Không xác định được ai; con bà: Vũ Thị N - Sinh 1961

Trú tại: Xóm Đ, phường C, thị xã L, Hải Dương.

Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh 1980 (Đã ly hôn)

Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2001

Anh chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 10/5/2017 hiện nay bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hoà. - Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thế C - Sinh ngày 17/3/1982

Nơi đăng ký NKTT: Xóm 6, xã N, huyện TL, Thành Phố Hải Phòng.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thế CH - Sinh 1956; Con bà: Bùi Thị H- Sinh 1958

Cùng trú tại: Xóm 6, xã N, huyện TL, Thành Phố Hải Phòng

Vợ: Vũ Thị H - Sinh 1984 (Đã ly hôn năm 2006)

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 02/4/2017 tạm giam từ ngày 05/4/2017 hiện nay bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa. - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Đàm Văn Q** - Sinh năm 1990

Trú tại: Bản C, thị trấn H, huyện PH, tỉnh Cao Bằng - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1992

Trú tại: xóm Đ, xã L, huyện CL, tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2017 Phạm Văn B mang theo một chiếc vạm chữ T đến phòng trọ của Nguyễn Thế C tại khu tái định cư I thuộc địa phận xóm P, thị trấn TL, huyện PH, Cao Bằng, gặp C, B rủ C và nhờ C chở lên Phục Hòa để trộm cắp xe mô tô, C nhất trí và dùng chiếc xe mô tô hiệu Jupiter mượn của Nguyễn Thị M từ trước chở B theo đường quốc lộ 3 lên thị trấn H hướng thẳng ra thành phố Cao Bằng, khi đi vượt ngã tư rẽ vào chợ Phục Hòa khoảng 500 m thì B phát hiện thấy bên phải đường lối đi vào xóm P có nhiều xe mô tô dựng ở cạnh đường B bảo C dừng xe đứng đợi còn B một mình đi bộ vào khoảng 50 m phát hiện thấy chiếc xe YAMAHA Sirius - BKS 11U1- 04699 của anh Đàm Văn Q dựng ở bãi cát trống không có người trông coi. B bảo C về trước và quay lại dùng vạm chữ T phá khóa điện và nổ máy điều khiển xe theo đường quốc lộ 3 về thị trấn TL, đến phòng trọ của C vào lúc 15 giờ cùng ngày. B cho xe vào phòng trọ rồi dùng cờ lê tháo biển kiểm soát, dùng tuốc nơ vít vặn mở nắp xe phát hiện trong nắp xe có 01 điện thoại di động hiệu Nokia- 105 và một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, B lấy giấy tờ tiền cho vào túi quần còn chiếc điện thoại để trên chiếc kệ để đồ, sau đó nhặt chiếc chìa khóa xe mô tô ở trong phòng cắm vào ổ điện xe và bảo C đi gọi Nguyễn Văn T đang ở quán Karaoke StanT gần đó đến lắp biển số khác. T đem xe sang quán lắp biển kiểm soát 89 K2- 8176, sau khi lắp xong B điều khiển xe chở T đi lòng vòng tại khu vực thị trấn TL thì gặp tổ công tác công an huyện Phục Hòa đang đi tuần tra. Nghi hành vi của mình đã bị bại lộ nên B tăng ga điều khiển xe đi đến bờ sông thuộc địa phận giữa Việt Nam và Trung Quốc B dừng xe lại nhảy xuống sông bơi sang phía Trung Quốc bỏ trốn, để lại T và chiếc xe mô tô, tổ tuần tra Công an huyện Phục Hòa đã thu giữ được vật chứng, đến khoảng 20 giờ cùng ngày B bơi sang sông Việt Nam đến sáng hôm sau đi xe khách về nhà của mình tại Hải Dương, đến ngày 10/5/2017 B bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng bắt giam để xử lý.

Ngày 02/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa đã bắt giam Nguyễn Thế C để điều tra xử lý trước pháp luật.

Ngày 02/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Nguyễn Thế C, qua khám xét phát hiện và thu giữ được 01 vạm chữ T, 01 biển kiểm soát mô tô 11F1- 04699, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nôkia- 105 và một số đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thanh B và Nguyễn Thế C.

Ngày 21/3/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng trưng cầu giám định tài sản đối với chiếc xe mô tô của gia đình anh Đàm Văn Q bị Phạm Văn B và Nguyễn Thế C trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL- ĐG ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius- YAMAHA BKS 11U1- 04699 có giá trị 16.800.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định được: Trước trong và sau khi Phạm Văn B, Nguyễn Thế C thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Đàm Văn Q, T không biết và cũng không hứa hẹn giúp B tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Tại bản cáo trạng số: 08/KSĐT- KT ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh B và Nguyễn Thế C trước Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng để xét xử về tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận tội và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại đối với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng.

Sau khi phân tích hành vi và đánh giá mức độ phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thế C phạm tội trộm cắp tài sản - Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Phạm Văn B từ 12 đến 15 tháng tù.

Nguyễn Thế C từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành quan tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe và nhận thức về pháp luật song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân sớm bỏ học lang thang người xã hội, hành vi của các bị cáo khi thực hiện tội phạm lợi dụng sự sơ hở trong công tác bảo quản tài sản của người khác, lợi dụng lúc vắng người, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình anh Đàm Văn Q nhằm mục đích chiếm đoạt. Trước khi đi trộm cắp đã có sự chuẩn bị dụng cụ là vạm phá khóa điện và có bàn bạc thống nhất trước song chỉ là tổ chức giản đơn cùng tham gia trong vụ án có 02 bị cáo cụ thể:

Đối với Phạm Văn B là người khởi xướng và rủ C cùng tham gia và nhờ C dùng xe mô tô chở đi Phục Hòa để thực hiện hành vi bẻ khóa lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô BKS- 11U1- 04699 khi bị phát hiện đã bỏ chạy và trốn tránh trách nhiệm trước cơ quan pháp luật. Tại cơ quan điều tra mặc dù đã khai nhận tội tại các bút lục 91 đến 94, 97 đến 100 nhưng chưa thực sự thành khẩn, bản thân nghiện ma túy, tháng 5/2009 bị Tòa án huyện Chí Linh xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 104 đã được xóa án tích. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL- ĐG ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: "Chiếc xe mô tô hiệu Si Rivs - YAMAHA - BKS 11U1- 04699 có trị giá 16.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thế C cùng tham gia trong vụ án này với vai trò đồng phạm, khi được B rủ đi trộm cắp xe mô tô đã nhất trí và mượn xe mô tô của người khác chở B đến nơi để thực hiện việc trộm cắp với hành vi giúp sức, về bản thân bị cáo C cũng có 01 tiền án, tháng 06/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, 60 tháng thử thách đã được xóa án tích, tại Cơ quan điều tra cũng đã thành khẩn khai báo nhận tội tại các bút lục từ số 77 đến 88 có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy hành vi của các bị cáo đối chiếu với các tình tiết và nội dung vụ án và 4 yếu tố cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và mức độ thành khẩn, riêng bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét thẩm định các chứng cứ và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

- Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng thu hồi và hoàn trả cho bị hại theo khoản 1, khoản 3 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Số vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2017 được xử lý theo điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Phạm Văn B phải hoàn trả cho bị hại Đàm Văn Q 200.000 đồng và bồi thường tiền sửa chữa thay khóa điện xe mô tô là 200.000 đồng cộng là 400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, 3 Điều 22 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự 300.000 đồng cộng là 500.000 đồng, bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn thế C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn B **12** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam là 10/5/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thế C **09** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là 02/4/2017.

2. Về vật chứng vụ án được xử lý như sau:

- Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (Số vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2017)

Xử trả lại cho bị hại Đàm Văn Q ở Bản C, thị trấn H, huyện PH, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động Nôkia - 105 màu đen đã qua sử dụng có số IMEL1: 355109075727628; 01 túi bu di xe mô tô, 02 móc treo đồ xe mô tô bằng kim loại; 01 gương chiếu hậu xe mô tô không có chân gương.

Xử trả lại cho bị cáo C 01 ví da màu đen nhãn hiệu VERSACE đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân không rõ số mang tên Nguyễn Thế C; 01 nhân dân tộ Trung Quốc; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu VINOCE đã qua sử dụng.

Xử tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thanh kim loại hình chữ T có đầu nhọn màu trắng bạc (Vam phá khóa xe mô tô); 01 tuốc nơ vít bốn cạnh cán màu vàng dài 20cm; 01 dao lưỡi màu xám rộng 2cm dài 40cm cán dao nhọn màu trắng đục; 01 bình nhựa cứng gắn keo hình bầu trong chứa dung dịch không màu.

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận chị Lý Thị L (Vợ của bị hại Đàm Văn Q) ở Bản C, thị trấn H, huyện PH, Cao Bằng đã nhận lại 01 xe mô tô Sirivs- YAMAHA-BKS 11U1-04699 màu đỏ đen với Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại biên bản về việc trả lại tài sản ngày 26/4/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đàm Văn Q ở Bản C thị trấn H, huyện PH, Cao Bằng số tiền 200.000 đồng và số tiền sửa xe mô tô (Thay chìa khóa điện) là 200.000 đồng cộng cả hai khoản là 400.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có Quyết định thi hành án dân sự nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi xuất đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 1,3 Điều 22 pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án

Xử: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng tiền án phí dân sự, cộng cả hai khoản là 500.000 đồng. Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- CCTHADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THAHS (3)
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Sĩ Thắng